

Số: 36/2023/QĐST - HNGĐ

H, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H1, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: tổ 61, khu 8, phường Hà Phong, thành phố H, tỉnh Q.

Chỗ ở: thôn L, xã At, huyện T, tỉnh D.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: tổ 61, khu 8, phường P, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Hùng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Hùng C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị H1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Duy Mạnh, sinh ngày 24/6/2012 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Hùng C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 28/6/2010 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H1 và anh C không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Hùng C không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001351 ngày 11/01/2023 của Chi cục THA dân sự thành phố H, tỉnh Q. Trả lại chị Phạm Thị H1 số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường Ht, thành phố H, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiệp